

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số /ĐA-UBND

Đồng Phú, ngày tháng 3 năm 2026

**ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG
XÃ ĐỒNG PHÚ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI**

**Phần thứ nhất
CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP**

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

Thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức đơn vị hành chính các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả;

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về việc xây dựng thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương, trong đó có định hướng phát triển xã Đồng Phú thành Phường vào năm 2026;

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025;
- Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai
- Nghị quyết 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính; Nghị định 321/2025/NĐ-CP hướng dẫn lấy ý kiến nhân dân;
- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.
- Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI

- Xã Đồng Phú được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng 3 đơn vị hành chính gồm: thị trấn Tân Phú, xã Tân Lập và xã Đồng Phú với tổng diện tích 138,66km², dân số 39.213 nhân khẩu.

Việc thành lập phường Đồng Phú là yêu cầu khách quan, cấp thiết trong bối cảnh Đồng Nai đang tăng tốc phát triển để trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ đã làm thay đổi căn

bản diện mạo kinh tế – xã hội của Đồng Phú: dân số cơ học tăng nhanh, các hoạt động thương mại – dịch vụ phát triển sôi động, nhu cầu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và quản lý đô thị ngày càng cao. Trong khi đó, mô hình chính quyền cấp xã hiện nay không còn phù hợp để đáp ứng yêu cầu quản trị hiện đại, nhất là trong công tác quy hoạch, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, môi trường và cung ứng dịch vụ công chất lượng cao.

Thành lập phường Đồng Phú sẽ tạo bước đột phá về thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm vận hành theo mô hình chính quyền đô thị chuyên nghiệp, linh hoạt. Đồng thời, đây là điều kiện quan trọng để thu hút đầu tư, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp – dịch vụ, giảm dần nông nghiệp. Qua đó, góp phần xây dựng Đồng Phú phát triển nhanh, bền vững, đồng bộ với tiến trình đô thị hóa của tỉnh trong giai đoạn mới.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐỒNG PHÚ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI

I. Lịch sử hình thành và hiện trạng phát triển

1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và vai trò chức năng

a) Vị trí địa lý, địa giới hành chính

Xã Đồng Phú được thành lập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xã có vị trí địa lý rất thuận lợi, là địa bàn có tính chiến lược trong đảm bảo Quốc phòng – An ninh và phát triển kinh tế trong tiểu vùng của tỉnh; với vị trí địa lý nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Đồng Nai, phía Nam giáp với xã Phước Thành và xã Phú Giáo của Thành phố Hồ Chí Minh, phía Đông giáp xã Tân Lợi, phía Bắc giáp phường Bình Phước và xã Nhan Bích.

b) Vai trò chức năng

Với vị trí địa lý thuận lợi, tiếp giáp với Thành phố Hồ Chí Minh và là cửa ngõ đi các tỉnh Tây Nguyên theo trục đường chính ĐT-741 chạy dọc theo trung tâm xã, tạo nên tuyến giao thông huyết mạch trong lưu thông hàng hóa và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

Bên cạnh đó, xã Đồng Phú đang được tỉnh quan tâm đầu tư hệ thống giao thông kết nối khá đồng bộ gồm các tuyến đường: kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài; các tuyến kết nối từ đường ĐT-741 với đường Đồng Phú – Bình Dương và khu Công nghiệp Đông Nam Đồng Phú (tuyến số 1, số 2, số 3, số 4) và tuyến kết nối từ ĐT-741 với khu Công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng (tuyến số 5)..., đây là những tuyến đường giao thông kết nối rất quan trọng, có tiềm năng tạo nên động lực phát triển lớn cho xã Đồng Phú trong tương lai.

Xã Đồng Phú sau khi sáp nhập đã được thừa hưởng lại toàn bộ cơ sở, vật chất của Thị trấn Tân Phú và Trung tâm hành chính huyện Đồng Phú trước đây, vì thế

cơ sở hạ tầng được đầu tư khá đồng bộ, khang trang, cơ bản đáp ứng các điều kiện để phát triển lên đô thị.

Bên cạnh đó, với diện tích tự nhiên lớn (138,66km²), dân số đông, lại được thiên nhiên ưu đãi với nhiều cảnh quan đẹp; trong đó phải kể đến hồ Bà Mụ (Bàu Cọp) và hồ Suối Giai với tổng diện tích mặt nước hơn 500ha chạy dọc trung tâm xã vừa tạo điểm nhấn cho cảnh quan tự nhiên, vừa điều hòa khí hậu và mở ra tiềm năng du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng rất lớn.

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

a) Diện tích tự nhiên:

Tổng diện tích tự nhiên của xã Đồng Phú là 138,66km² ; trong đó, diện tích đất nông nghiệp là 11.363,59ha, chiếm 81,95%; diện tích đất phi nông nghiệp 2.502,25ha, chiếm 18,05% và diện tích đất chưa sử dụng 0,33ha, chiếm 0,001%.

b) Cơ cấu các loại đất

Bảng thống kê diện tích theo mục đích sử dụng

Đơn vị tính: ha

| STT | Mục đích sử dụng | Diện tích (ha) | Tỷ lệ (%) |
|------------|---|------------------|---------------|
| | Tổng diện tích tự nhiên | 13.866,18 | 100,00 |
| I | Nhóm đất nông nghiệp | 11.363,59 | 81,95 |
| 1 | Đất trồng cây hằng năm | 120,70 | 0,87 |
| 2 | Đất trồng cây lâu năm | 11.123,12 | 80,22 |
| 3 | Đất lâm nghiệp | 0,00 | - |
| 4 | Đất nuôi trồng thủy sản | 35,15 | 0,25 |
| 5 | Đất chăn nuôi tập trung | 69,44 | 0,50 |
| 6 | Đất làm muối | 0,00 | - |
| 7 | Đất nông nghiệp khác | 15,19 | 0,11 |
| II | Nhóm đất phi nông nghiệp | 2.502,25 | 18,05 |
| 1 | Đất ở | 409,58 | 2,95 |
| 2 | Đất xây dựng trụ sở cơ quan | 23,82 | 0,17 |
| 3 | Đất quốc phòng, an ninh | 102,95 | 0,74 |
| 4 | Đất xây dựng công trình sự nghiệp | 56,28 | 0,41 |
| 5 | Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp | 604,89 | 4,36 |
| 6 | Đất sử dụng vào mục đích công cộng | 956,70 | 6,90 |
| 7 | Đất tôn giáo | 6,73 | 0,05 |
| 8 | Đất tín ngưỡng | 0,10 | 0,00 |
| 9 | Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt | 12,70 | 0,09 |
| 10 | Đất có mặt nước chuyên dùng | 328,50 | 2,37 |
| 11 | Đất phi nông nghiệp khác | 0,00 | 0,00 |
| III | Nhóm đất chưa sử dụng | 0,33 | 0,00 |

| STT | Mục đích sử dụng | Diện tích (ha) | Tỷ lệ (%) |
|-----|--|----------------|-----------|
| 1 | Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê | - | - |
| 2 | Đất bằng chưa sử dụng | 0,33 | 0,001 |
| 3 | Đất đồi núi chưa sử dụng | - | - |
| 4 | Núi đá không có rừng cây | - | - |
| 5 | Đất có mặt nước chưa sử dụng | - | - |

3. Dân số, cơ cấu lao động và thành phần dân cư

a) Dân số: Sửa lại theo số liệu công an

Tính đến ngày 22/3/2026, xã Đồng Phú có 9.333 hộ với 39.213 nhân khẩu; trong đó nam 19.541 khẩu, nữ 19.674 khẩu; dân tộc thiểu số;

+ Dân số trong độ tuổi lao động là 24.765/39.213 người, chiếm 63,1% (tính theo độ tuổi từ 18 đến 61).

+ Tỷ lệ dân số thành thị/nông thôn: 19850/39213 người, chiếm 50,62% (dân số thành thị tính theo số dân khu vực thị trấn Tân Phú cũ).

b) Cơ cấu lao động: có sự chuyển dịch mạnh từ nông nghiệp sang các lĩnh vực phi nông nghiệp

Những năm gần đây, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo sâu sát của các Sở ngành tại tỉnh, xã đã và đang thực hiện tốt các giải pháp phát triển nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu thị trường lao động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa phương; nhờ đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo hàng năm đều tăng.

Hiện nay, trên địa bàn xã Đồng Phú có 02 khu Công nghiệp đã đi vào hoạt động ổn định: Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú với diện tích 189ha (đang tiếp tục mở rộng giai đoạn 2 với quy mô 317ha); Khu công nghiệp Nam Đồng Phú với diện tích 69ha (đang tiếp tục mở rộng giai đoạn 2 với diện tích 480ha); bên cạnh đó xã Đồng Phú còn có 04 cụm Công nghiệp đã đi vào hoạt động ổn định gồm: Cụm Công nghiệp Hà Mỹ với diện tích 10ha; Cụm Công nghiệp Tân Tiến 1, Tân Tiến 2 với diện tích 105ha, Cụm Công nghiệp Tân Phú 1 với diện tích 49ha... qua đó đã góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động tại địa phương.

Cùng với lợi thế về các khu, cụm Công nghiệp, xã Đồng Phú còn có 03 Chợ và 01 Siêu thị Coop Mart, 2 cửa hàng điện máy xanh, 03 cửa hàng Bách hóa xanh, 03 cửa hàng thế giới di động cùng với nhiều loại hình kinh doanh, dịch vụ khác.

Vì thế, trong thời gian gần đây, sự chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp vào lĩnh vực phi nông nghiệp chuyển biến mạnh mẽ, hiện nay tỷ lệ lao động ở các ngành phi nông nghiệp chiếm khoảng 72%.

4. Hiện trạng phát triển kinh tế

a) Chỉ tiêu phát triển kinh tế gồm:

- Chỉ tiêu phát triển kinh tế đánh giá tổng thể khả năng tăng trưởng và chất lượng kinh tế của địa phương thông qua GRDP, cơ cấu ngành và thu nhập bình quân đầu người. Đây là tiêu chí quan trọng để xác định năng lực tài chính, khả năng đáp ứng nhu cầu dân cư và điều kiện phát triển đô thị. Chỉ tiêu phát triển kinh tế của xã Đồng Phú được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất và cơ cấu kinh tế, góp phần vào GRDP chung của địa phương. Theo thống kê hiện nay tỷ trọng Công nghiệp – Xây dựng và dịch vụ GRDP xã Đồng Phú đạt khoảng 93,43%.

Từ việc chuyển dịch cơ cấu lao động và tăng tỷ trọng Công nghiệp – Xây dựng, Dịch vụ trong thời gian qua đã tác động tích cực đến đời sống vật chất và tinh thần của đại đa số Nhân dân trên địa bàn xã, tổng thu nhập bình quân năm 2029 đạt 91,2 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều): tổng số hộ nghèo của xã Đồng Phú hiện nay (và 3 địa phương cũ trước đây) chỉ còn 01 hộ, chiếm tỷ lệ 0,01%; tổng số hộ cận nghèo là 13 hộ với 47 khẩu, hàng năm đều được sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc đảm bảo an sinh xã hội và hưởng các chế độ theo quy định. Hiện nay xã đang tiếp tục vận động các mạnh thường quân để hỗ trợ, tập trung nguồn lực để xóa 01 hộ nghèo vào cuối năm 2026.

b) Phát triển các ngành, lĩnh vực

- Về công nghiệp - xây dựng:

+ Trong thời gian qua, lĩnh vực công nghiệp – xây dựng trên địa bàn xã có bước phát triển khá, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng Công nghiệp – Xây dựng, Dịch vụ, giảm dần tỷ trọng Nông nghiệp.

Đặc biệt, trong thời gian qua tỉnh Bình Phước (cũ) và tỉnh Đồng Nai mới đã quan tâm đầu tư xây dựng nhiều công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn xã Đồng Phú như: tuyến kết nối các khu công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài; tuyến đường xuyên tâm; 05 tuyến kết nối từ đường ĐT-741 với đường Đồng Phú – Bình Dương và khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng... vừa tạo nên diện mạo khang trang, vừa tạo sự kết nối để thúc đẩy sự phát triển.

Bên cạnh đó, xã tập trung nguồn lực duy tu, sửa chữa, chính trang đô thị và đầu tư xây dựng một số tuyến đường do xã quản lý.

- Về công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp:

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn phát triển khá nhanh và ổn định với 02 khu công nghiệp và 04 cụm công nghiệp với tổng diện tích gần 500ha đã đi vào hoạt động ổn định thu hút nhiều công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước vào đầu tư. Đã góp phần đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tăng nhanh tốc độ đô thị hóa.

- **Về thương mại - dịch vụ:** Trong những năm gần đây, lĩnh vực thương mại – dịch vụ trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực, hiện nay có khoảng 5.000 hộ đăng ký kinh doanh buôn bán cá thể và doanh nghiệp nhỏ và vừa. Với lợi thế xã có 03 Chợ hoạt động rất hiệu quả cùng với hệ thống của hàng buôn bán nhỏ lẻ dọc 2 bên trục đường chính đã thu hút một lượng tiêu thương khá đông đảo, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và phát triển kinh tế tại địa phương.

- Về sản xuất nông - lâm - thủy sản

- Sản xuất nông nghiệp ổn định, công tác tổ chức sản xuất được triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác phòng trừ dịch sâu, bệnh hại trên cây trồng và công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được thực hiện đầy đủ, kịp thời, không để bùng phát dịch bệnh;

Tuy nhiên, xã chưa có quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, chưa có mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

5. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

- Về quy mô trường lớp: Hệ thống mạng lưới trường, lớp trên địa bàn xã được bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện dân cư và định hướng phát triển địa phương.

Xã quản lý 10 trường, gồm: 3 trường Mầm non, 3 trường Tiểu học và 4 trường THCS; trong đó có 8/10 trường đạt chuẩn quốc gia.

b) Y tế

- Xã có 01 Trạm Y tế (trực thuộc xã), 1 trung tâm y tế trực thuộc Sở Y tế và 1 Bệnh viện Hoàn Mỹ. Tỷ lệ bác sĩ/1 vạn dân và các chỉ tiêu về Y tế đều đạt

- Văn hóa thông tin, thể dục thể thao

- Về đời sống văn hóa: Lãnh đạo xã luôn quan tâm, hướng dẫn, chỉ đạo các cấp tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích, tác dụng của việc xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng khu dân cư văn hóa góp phần hạn chế và đẩy lùi các tệ nạn xã hội;

- Về thiết chế văn hóa: Xã có 01 Trung tâm Văn hóa – Thể thao, 03 sân vận động; 06 Nhà thi đấu đa năng (trong đó có 04 Nhà thi đấu đa năng thuộc trường học), 20 Nhà văn hóa thôn, 01 thư viện, 01 Đài truyền thanh với 54 cụm loa không dây.

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã có 15 biên chế, gồm 1 Giám đốc, 1 Phó Giám đốc và 13 nhân viên, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay;

Xã có Trang thông tin điện tử của xã thường xuyên truyền tải, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và công tác lãnh đạo, điều hành của chính quyền địa phương.

d) Lao động - Thương binh và Xã hội

Trong những năm qua, công tác Lao động – Thương binh và Xã hội trên địa bàn xã luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định xã hội và tạo nền tảng cho phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

- Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng: Công tác chăm lo đối với người có công với cách mạng luôn được địa phương quan tâm thực hiện. Hiện nay, trên địa bàn xã có 200 đối tượng người có công và thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng (144 người có công với cách mạng; 56 thân nhân người có công với cách mạng); 72 người có công hưởng trợ cấp một lần;

- Công tác bảo trợ xã hội: Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội trên địa bàn xã luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao. Các ban, ngành, đoàn thể đã phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Công tác thực hiện chính sách được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định. Các trường hợp khó khăn đột xuất do thiên tai, dịch bệnh được xem xét, hỗ trợ kịp thời. Đồng thời, địa phương chú trọng tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng yếu thế trong xã hội. Hiện nay, trên địa bàn xã có tổng số 1.310 đối tượng đang hưởng trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội, trong tháng 03 năm 2025, xã đã thực hiện chi trả trợ cấp 895,93 triệu đồng. Nhìn chung, các chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn xã được triển khai đồng bộ, kịp thời, đúng quy định; góp phần ổn định đời sống Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

- Công tác lao động việc làm: Phối hợp với các cơ quan cấp trên tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Lao động tham gia làm việc tại các khu, cụm công nghiệp ngày càng tăng. Công tác tuyên truyền pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho các cơ sở và người lao động được thực hiện thường xuyên. Các cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành tương đối tốt quy định về an toàn lao động. Không có vụ tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn.

đ) Công tác tôn giáo - tín ngưỡng, dân tộc

- Về tôn giáo: Trên địa bàn có 09 cơ sở tôn giáo thuộc 02 tôn giáo lớn (Phật giáo và Thiên chúa giáo) đang hoạt động theo đúng quy định của pháp luật:

+ Phật giáo: Có 05 cơ sở, gồm 4 Chùa và 01 tịnh xá có tổng số tín đồ, phật tử khoảng 2.500 người.

+ Công giáo: Có 04 cơ sở, gồm 02 giáo xứ và 02 giáo họ tới tổng số chức sắc, giáo dân khoảng 4.000 người.

Nhìn chung tôn giáo trên địa bàn xã hoạt động rất ổn định, theo đúng quy định của pháp luật.

- Về Dân tộc: Trên địa bàn xã hiện nay có 188 hộ với 637 khẩu (chiếm 1,6% dân số), chủ yếu là dân tộc Khơ me, Tày Nùng, Dao, Hoa...

Nhìn chung đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tập trung lao động sản xuất, ổn định cuộc sống, có nhiều hộ trở thành hộ khá trong cộng đồng dân cư.

6. Hiện trạng phát triển hạ tầng xã hội

a) Nhà ở

- Hiện trạng nhà ở trên địa bàn xã phân bố không đều, cơ bản tập trung cao tại khu vực thị trấn Tân Phú và khu vực trung tâm xã Tân Tiến, Tân Lập cũ và dọc 2 bên tuyến đường ĐT-741; khu vực chợ và các tuyến đường liên xã. Nhà ở chủ yếu được xây riêng lẻ, kết cấu gạch, bê tông, mái lợp tôn hoặc ngói được xây dựng khá kiên cố, đảm bảo công năng sử dụng; một số hộ dân có điều kiện thì xây dựng kiên cố, khang trang hơn. Xã chưa có các khu chung cư, nhà ở xã hội hay dãy phố liền kề.

- Hiện nay, hầu hết nhà ở trên địa bàn xã đều đạt chuẩn của Bộ Xây dựng, chỉ còn một vài hộ dân có nhà xây dựng đã lâu, bị xuống cấp, cần sửa chữa, xã đã lập danh sách và lập phương án vận động để hỗ trợ người dân sửa chữa đảm bảo an toàn trong mùa mưa.

- Về nhà ở công vụ: Trên địa bàn có 02 căn nhà ở công vụ đang sử dụng nằm trong khuôn viên trụ sở Đảng ủy và UBND xã.

b) Công trình cơ quan hành chính

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, xã Đồng Phú đã tiến hành rà soát, bố trí lại hệ thống trụ sở cơ quan hành chính theo hướng tập trung, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới. Hiện nay, trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND và các tổ chức chính trị - xã hội được bố trí tại các công trình kiên cố, có quy mô phù hợp, bảo đảm điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức và phục vụ nhân dân (nhờ sử dụng Trụ sở của Huyện ủy, UBND huyện và các phòng, ban chuyên môn của huyện Đồng Phú trước đây) nên cơ sở vật chất khá đầy đủ và ổn định.

Trụ sở UBND xã và các phòng, ban chuyên môn được đặt tại vị trí trung tâm, thuận lợi cho giao dịch hành chính; Trung tâm Phục vụ hành chính công được tổ chức riêng biệt, bảo đảm thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính. Bên cạnh đó, các cơ quan như Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, Trung tâm Chính trị, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đều được bố trí trụ sở làm việc ổn định, phù hợp chức năng, nhiệm vụ.

Hệ thống trụ sở sau sáp nhập cơ bản được tận dụng từ cơ sở vật chất hiện có của cấp huyện và các đơn vị cũ, bảo đảm tiêu chuẩn về diện tích, kết cấu, hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, công nghệ thông tin), đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên và lâu dài. Các trụ sở dôi dư được bố trí sử dụng hợp lý vào mục đích công cộng hoặc giao đơn vị quản lý, khai thác theo đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

c) Công trình giáo dục

- Hệ thống công trình giáo dục của xã Đồng Phú khá đầy đủ cả 3 cấp (Mầm non, Tiểu học, THCS), ngoài ra trên địa bàn xã còn 01 trường THPT với quy mô hơn 1.000 học sinh, 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên với quy mô hơn 200 học sinh, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục tại địa phương.

| T T | Tên trường | Diện tích | Đạt chuẩn mức độ |
|----------|--------------------------------|-------------------|---|
| | | (m ²) | |
| A | Mầm non | | |
| 1 | Trường mầm non Tân Phú | 19.559,4 | Mức độ I |
| 2 | Trường mầm non Tân Tiến | 11.624 | Mức độ I |
| 3 | Trường Mầm non Tân Lập | 22.765,2 | Mức độ I |
| B | Tiểu học | | |
| 1 | Trường tiểu học Tân Phú | 29.099 | Mức độ I |
| 2 | Trường tiểu học Tân Tiến | 15.239,9 | Phá chuẩn do HS đông |
| 3 | Trường Tiểu học Tân Lập | 30.131,2 | Phá chuẩn do HS đông |
| C | Trung học cơ sở | | |
| 1 | Trường THCS Tân Phú | 25.295,7 | Mức độ I |
| 2 | Trường THCS Tân Tiến | 17.081,5 | Mức độ II |
| 3 | Trường THCS Tân Lập | 9.353 | Mức độ I |
| 4 | Trường PTDTNT-THCS Đồng Phú | 23.702 | Mức độ I |
| D | Phổ thông trung học | | |
| 1 | Trường THPT Đồng Phú | 39.989,3 | Dự kiến tháng 4/2026 làm hs công nhận lại chuẩn |
| 2 | Trung tâm GDNN-GDTX khu vực 16 | 19.100 | Mức độ II |

Lĩnh vực giáo dục tiếp tục phát triển theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học. Các dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được triển khai thực hiện. Hệ thống trường, lớp các cấp học được rà soát, sắp xếp lại đảm bảo hợp lý, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đến trường của con em trên địa bàn. Đến nay, toàn xã có tỷ lệ trường chuẩn quốc gia là 8/10 trường, đạt 80%, dự kiến năm 2026 tiếp tục đề nghị công nhận đạt

chuẩn 01 trường, nâng mức đạt chuẩn lên 90% (Riêng trường Tiểu học Tân Phú do quy mô lớp học và tổng số học sinh vượt quá so với quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo nên không thể đạt chuẩn, xã đang đề nghị đưa vào quy hoạch để tách thành 02 trường để đảm bảo theo quy định).

d) Công trình y tế

- Trên địa bàn xã Đông Phú hiện nay có 03 Trạm Y tế cấp xã cũ trước đây, trong đó: Trạm Y tế thị trấn Tân Phú được sử dụng để làm điểm chích ngừa cho bà mẹ, trẻ em; điểm Trạm Y tế xã Tân Tiến được sử dụng làm trụ sở chính của Trạm Y tế xã sau sắp xếp, điểm Trạm Y tế xã Tân Lập được sử dụng làm điểm trạm thứ 2 để phục vụ cho người dân ở khu vực xã Tân Lập và Khu Công nghiệp Nam Đông Phú.

| STT | Tên công trình | Quy mô diện tích (m ²) | Đạt chuẩn quốc gia |
|-----|---------------------------------|---|---|
| 1 | Điểm Trạm Y tế thị trấn Tân Phú | - Diện tích khuôn viên 1.748m ² ; - Diện tích sử dụng: 301m ² (30/03/2026 bỏ điểm TYT này) | Đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030, áp dụng cho các xã, phường, thị trấn (Theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Trưởng bộ Y tế) |
| 2 | Điểm Trạm Y tế xã Tân Tiến | - Diện tích khuôn viên: 2.096 m ² ; - Diện tích sử dụng: 463 m ² . | |
| 3 | Điểm Trạm Y tế xã Tân Lập | - Diện tích khuôn viên: 1.250 m ² ; - Diện tích sử dụng: 316 m ² . | |

đ) Công trình văn hóa, thể dục - thể thao

- Hệ thống công trình văn hóa, thể dục thể thao đầy đủ và đảm bảo cho các hoạt động:

Bảng thống kê các công trình văn hóa, thể thao trên địa bàn xã

| TT | Tên công trình | Diện tích |
|----------|---------------------------|-------------------|
| | | (m ²) |
| A | Văn hóa | |
| | Thư viện | 500 |
| | Nhà văn hóa 20 thôn | 18.500 |
| | Trung tâm văn hóa TDTT xã | 18.000 |
| | Đài truyền thanh | 8000 |

| | | |
|----------|-------------------------------|--------|
| B | Thể thao | |
| | Nhà thi đấu trung tâm xã | 5000 |
| | Nhà thi đấu Tân Lập | 2000 |
| | Nhà thi đấu 4 trường THCS | 5000 |
| | Sân vận động xã (Trung tâm) | 35.000 |
| | Sân vận động xã Tân Tiến cũ | 11.000 |
| | Sân vận động xã Tân Lập cũ | 9000 |
| | Sân Tennis trung tâm (02 sân) | 1000 |
| C | Công viên | |
| | Khu hoa viên tượng đài | 20000 |
| | Hoa viên quân sự | 2000 |
| | Công viên Tân Liên | 2000 |

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục được triển khai và thực hiện có hiệu quả mang lại nhiều đổi thay cả về nhận thức lẫn hành động của người dân. Nhiều phong trào, hoạt động xây dựng mô hình văn hóa ở cơ sở tiếp tục được triển khai đạt kết quả tốt. Hoạt động lễ hội truyền thống được duy trì, tiếp tục bảo tồn và phát huy những giá trị di sản văn hóa truyền thống, khơi dậy những phong tục tập quán tốt đẹp. Xã thường xuyên Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ nhân dân mang lại không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân. Công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực văn hóa và thông tin được chú trọng, công tác kiểm tra được tăng cường, góp phần làm cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông ổn định, trật tự hơn.

- Hệ thống các thiết chế văn hóa, thể dục - thể thao, sân chơi, bãi tập, dụng cụ luyện tập, nhà tập luyện, thi đấu các môn thể thao được quan tâm, tu sửa, nâng cấp, xây dựng mới và chuẩn hóa, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, rèn luyện sức khỏe nâng cao thể chất, xây dựng nếp sống lành mạnh của người dân theo hướng hiện đại và năng động.

e) Công trình thương mại - dịch vụ - du lịch

- Mạng lưới thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã Đồng Phú khá phong phú và đa dạng, tuy nhiên quy mô còn nhỏ lẻ, thiếu tập trung, một số hạng mục đã xuống cấp...

Bảng thống kê hiện trạng cơ sở thương mại – dịch vụ trên địa bàn xã

| STT | Tên công trình | Diện tích (m²) | Địa điểm |
|------------|-----------------------|----------------------------------|-----------------------|
| 1 | Chợ Đồng Phú | 10000 | Thị trấn Tân Phú (cũ) |

| | | | |
|----|--------------------------|------|-----------------------|
| 2 | Chợ Tân Tiến | 5000 | Xã Tân Tiến (cũ) |
| 3 | Chợ Tân Lập | 3000 | Xã Tân Lập (cũ) |
| 4 | Siêu thị Coop Mart | 5000 | Thị trấn Tân Phú (cũ) |
| 5 | Bách hóa Tân Phú | 300 | Thị trấn Tân Phú (Cũ) |
| 6 | Bách hóa xanh Tân Tiến | 400 | Xã Tân Tiến (cũ) |
| 7 | Bách hóa xanh Tân Lập | 400 | Xã Tân Lập (cũ) |
| 8 | Thế giới di động Tân Phú | 300 | Thị trấn Tân Phú (cũ) |
| 9 | Thế giới di động | 300 | Thị trấn Tân Phú (cũ) |
| 10 | Điện máy xanh | 1000 | Xã Tân Tiến (cũ) |

7. Hiện trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Giao thông

- Đường bộ: Xã Đồng Phú có vị trí giao thông thuận lợi với trục đường chính là ĐT-741 chạy dọc trung tâm xã với chiều dài khoảng 13,5km, cùng với đó là các tuyến đường kết nối (số 1, 2, 3, 4) từ ĐT-741 vào đường Đồng Phú – Bình Dương và khu công nghiệp Đông Nam Đồng Phú, đường số 5 kết nối từ ĐT-741 với khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng, bên cạnh đó, tỉnh đang đầu tư xây dựng tuyến kết nối các khu Công nghiệp phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài chạy song song với đường ĐT-741 sát với bờ hồ Suối Giai và tuyến đường Xuyên tâm nối từ xã Đồng Tâm qua Tân Lợi đi qua Đồng Phú và nối với xã Phú Giáo của thành phố Hồ Chí Minh. Đây là những tuyến giao thất huyết mạch, nối liên xã Đồng Phú với thành phố Hồ Chí Minh và các xã trong khu vực có dư địa phát triển lớn như xã Nha Bích, phường Bình Phước, xã Tân Lợi, phường Đồng Xoài...

Bên cạnh đó xã còn có một hệ thống đường liên thôn, đường nội bộ được đầu tư khá đồng bộ, đảm bảo đi lại và vận chuyển, lưu thông hàng hóa rất thuận tiện. Hiện nay hệ thống đường liên thôn của xã với tổng chiều dài hơn 50km đều đã được nhựa hóa theo chương trình Nông thôn mới và Nông thôn mới nâng cao. Với hơn 160 tuyến đường tổ dân cư với tổng chiều dài hơn 50km đã được bê tông hóa và nhựa hóa 100% (trong đó có 10% được nhựa hóa theo tiêu chuẩn đường đô thị).

b) Thủy lợi

Xã Đồng Phú có 02 hồ thủy lợi: Hồ Bà Mụ (Bàu Cọp) với tổng diện tích mặt nước khoảng 150ha; hồ Suối Giai với tổng diện tích mặt nước hơn 400ha trải dài theo trung tâm xã, được phục vụ cho việc tưới tiêu hàng năm của người dân và cung cấp nước sinh hoạt cho 02 nhà máy cung cấp nước sạch của xã. Hiện nay 02 hồ này do Công ty TNHH MTV thủy Lợi thuộc UBND tỉnh quản lý.

c) Cấp điện

Nguồn cấp điện: Xã Đồng Phú được cấp điện từ lưới điện quốc gia, thông qua hệ thống điện của tỉnh Bình Phước (cũ) và tỉnh Đồng Nai (hiện nay). Nguồn điện

tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân trên toàn xã.

Mạng lưới truyền tải và phân phối điện trên địa bàn xã Đồng Phú có đầy đủ từ đường dây 500KV, 110KV, 35KV, 22kV và lưới điện hạ thế đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ, hiện nay hơn 99,7% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia trong sinh hoạt và sản xuất.

d) Cấp nước

Trên địa bàn toàn xã có 03 nhà máy cấp nước sạch tập trung với tổng công suất lên tới 11.000m³/ngày đêm (bao gồm: Công ty cấp thoát nước Bình Phước có nhà máy tại phường Bình Phước với công suất thiết kế 6.000m³/ngày đêm; Công ty cấp nước DPD tại thị trấn Tân Phú với công suất 4000m³/ngày đêm; Nhà máy nước Tân Lập với công suất thiết kế 1000m³/ngày đêm) với tổng chiều dài các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã là 80 Km, trong đó Công ty cấp thoát nước Bình Phước được phân vùng cấp cho các khu, cụm công nghiệp và Nhân dân thôn Bàu Ké (thị trấn Tân Phú cũ); Công ty DPD được phân vùng cấp nước trên địa bàn thị trấn Tân Phú và xã Tân Tiến, nhà máy nước Tân Lập được phân vùng cấp nước trên địa bàn xã Tân Lập và xã Tân Tiến. Do việc phân vùng cấp nước trước đây bị chồng chéo nên việc cấp nước sạch trên địa bàn xã còn gặp nhiều khó khăn.

đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt

Hiện nay trên địa bàn xã chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung. Riêng Chợ Tân Tiến có thiết kế hệ thống thu gom, xử lý nước thải nhưng chưa đạt yêu cầu; chỉ có Nhà máy chế biến mủ cao su của Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú có đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải của nhà máy chế biến và các nhà máy trong khu công nghiệp Nam Đồng Phú đảm bảo chất lượng trước khi thải ra môi trường.

Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú đã đầu tư hạ tầng thu gom, xử lý nước thải công nghiệp theo đúng quy định.

- Xử lý chất thải rắn

Chất thải rắn sinh hoạt: Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn khoảng 4.500 tấn/năm đã được thu gom và xử lý đạt trên 100%.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Tổng khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trên địa bàn 500 tấn/ năm, được thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại: Các cơ sở/doanh nghiệp trên địa bàn xã đã thực hiện hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định; thu gom, xử lý 100% chất thải nguy hại.

- Chất thải y tế phát sinh trên địa bàn xã đều được các cơ sở Y tế thu gom và xử lý theo đúng quy định.

8. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Quốc phòng

Trong thời gian qua, cùng với quá trình phát triển kinh tế – xã hội, tình hình quốc phòng – an ninh trên địa bàn cơ bản được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng đề án thành lập phường.

Hiện nay Ban Chỉ huy quân sự xã đã thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy theo đề án quân nhân chính quy, đảm bảo đi vào hoạt động ổn định; công tác kiện toàn, xây dựng lực lượng được chú trọng, công tác động viên, tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao, việc trực sẵn sàng chiến đấu được duy trì thường xuyên.

Lực lượng Dân quân thường trực được xây dựng đủ biên chế, trong đó có 03 Tiểu đội thường trực tại đơn vị và 01 tiểu đội Thường trực tại Khu công nghiệp, ngoài ra còn có 01 Trung đội Dân quân cơ động thường xuyên phối hợp tuần tra, kiểm soát, đảm bảo giữ gìn ANCT, TTANXH trên địa bàn.

b) An ninh và trật tự an toàn xã hội

Trong năm qua, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn luôn giữ vững ổn định, không xảy ra đột xuất, bất ngờ, các mục tiêu trọng điểm được đảm bảo an toàn; tội phạm, TNXH, cháy nổ, tai nạn giao thông được kiểm chế và làm giảm qua các năm... tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đảm bảo, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTO tiếp tục có những chuyên biến tích cực, thu hút nhiều quần chúng nhân dân tham gia; lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở được củng cố, kiện toàn; có một số mô hình phát huy được vai trò tự quản, tự phòng của nhân dân ngay tại cộng đồng dân cư (tổ liên gia PCCC, tổ tự quản về ANTT, nhóm Zalo kết nối bình yên...). Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch chuyên đề đấu tranh tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy và tệ nạn xã hội, kế hoạch chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội, xây dựng xã hội an toàn giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; công tác tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm, điều tra, xử lý tội phạm đã đạt được kết quả cao, không để xảy ra oan sai, bức cung, nhục hình; việc thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số trong công tác đảm bảo an ninh trật tự được thực hiện mạnh mẽ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

Tổng biên chế của Lực lượng Công an xã là 38 đồng chí, trong đó có 01 Trưởng, 05 cấp phó; bên cạnh đó xã còn có 22 Tổ An ninh cơ sở với 67 đồng chí, thường xuyên tuần tra, kiểm soát, đảm bảo ANCT, TTANXH tại địa phương.

9. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức

a) Đảng ủy

Đảng bộ xã Đồng Phú được thành lập theo Quyết định số 2329-QĐ/TU ngày 16/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hành chính cũ gồm: thị trấn Tân Phú, xã Tân Tiến và xã Tân Lập.

Toàn Đảng bộ có 41 tổ chức đảng gồm: 03 đảng bộ cơ sở và 38 chi bộ cơ sở (trong đó có 20 Chi bộ thôn) với 1.120 đảng viên.

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã hiện có 30/33 đồng chí (khuyết 03 đồng chí: 01 Trưởng Trạm Y tế; 02 Bí thư Chi bộ thôn); Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã có 11/11 đồng chí; Thường trực Đảng ủy xã có 03/03 đồng chí (bao gồm: Bí

thư Đảng ủy – Chủ tịch Hội Đồng nhân dân xã, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã, Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã); Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã có 04/5 đồng chí (khuyết 01 đồng chí do nghỉ chế độ).

Đảng ủy xã có 03 cơ quan tham mưu, giúp việc (gồm: Văn phòng Đảng ủy xã, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã) và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đảng ủy xã (Trung tâm chính trị).

b) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Căn cứ Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh về việc chỉ định đại biểu HĐND huyện Đồng Phú nhiệm kỳ 2021 - 2026 làm đại biểu HĐND xã Đồng Phú khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026; Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh về việc chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng các Ban của HĐND xã Đồng Phú khóa I, nhiệm kỳ 2021– 2026, trên cơ sở đó HĐND xã Đồng Phú có 96 đại biểu trong đó: Chủ tịch HĐND xã là Bí thư Đảng ủy xã, 1 Phó Chủ tịch là Ủy viên BTV Đảng ủy xã, 1 Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội là Trưởng Ban Xây dựng Đảng, 01 Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách là Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy và 02 phó Ban là đảng ủy viên.

Ủy ban nhân dân xã gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân. Hiện UBND xã có 03 cơ quan chuyên môn, 01 tổ chức hành chính và 11 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Vị trí việc làm: Hiện nay, 19 cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ tổ chức thực hiện. Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm được triển khai trên cơ sở bám sát các quy định của cấp trên, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị; qua đó làm cơ sở quan trọng cho công tác quản lý, sử dụng và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Sau khi được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc; bước đầu phát huy hiệu quả trong việc phân công nhiệm vụ, nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

c) Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể: gồm cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và 05 tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Công đoàn).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã gồm 1 Chủ tịch và 5 phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đồng thời là Chủ tịch phụ nữ, hội nông dân, cựu chiến binh và đoàn Thanh niên, Chủ tịch Công đoàn.

d) Cán bộ, công chức cấp xã

- Tổng số cán bộ, công chức của xã Đồng Phú là 115 người, hiện tại có 106 người; trong đó: khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể có 41/48 người; khối chính quyền có 65/67 người.

Đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay cơ bản bảo đảm theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI

1. Tiêu chuẩn 1. Quy mô dân số ≥ 21.000 người.

Theo số liệu thống kê đến thời điểm hiện tại, xã Đồng Phú có tổng số 9.333 hộ với 39.213 nhân khẩu. So với tiêu chuẩn quy định về quy mô dân số đối với việc thành lập phường (từ 21.000 người trở lên), quy mô dân số của xã đã vượt xa mức tối thiểu theo quy định.

Kết luận: Đạt

2. Tiêu chuẩn 2. Diện tích tự nhiên: Diện tích tự nhiên $\geq 5,5$ km².

Xã Đồng Phú có diện tích tự nhiên là 138,66km². So với tiêu chuẩn quy định về diện tích tự nhiên đối với việc thành lập phường (từ 5,5 km² trở lên), diện tích của xã vượt so với mức tối thiểu theo quy định.

Kết luận: Đạt

3. Tiêu chuẩn 3. Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp cấp cấp tiểu vùng trong tỉnh, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc tiểu vùng trong tỉnh.

Kết luận: Đạt

4. Tiêu chuẩn 4. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính từ 50% trở lên.

Tổng số dân toàn xã là 39.213 người. Tổng dân số thuộc các thôn trên địa bàn thị trấn Tân Phú là 19.850 người. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính: $19.850/39.213$ đạt 50,6%

Kết luận: Đạt

5. Tiêu chuẩn 5: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Chỉ tiêu 1. Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn từ 100% trở lên

- 6 tháng cuối năm 2025 tổng thu ngân sách của xã Đồng Phú được giao nguyên số thu – chi ngân sách của 3 đơn vị cũ đã được HĐND huyện Đồng Phú thông qua từ đầu năm, theo đó, tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn của 3 xã trong năm 2025 là 7,6 tỷ đồng; tuy nhiên HĐND xã Đồng Phú lần thứ I đã đề ra Nghị quyết tăng thu ngân sách thêm 19% là 9,7 tỷ đồng; đến ngày 31/12/2025 tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn xã đã đạt gần 17 tỷ đồng (bằng 212% so với Nghị quyết đề ra).

Năm 2026, xã Đồng Phú được giao thu ngân sách là 217,6 tỷ đồng và giao chi ngân sách 332,9 tỷ đồng, đến nay phần thu phát sinh của xã đã đạt hơn 67 tỷ đồng (đạt hơn 30%) và phần thu phát sinh trên địa bàn xã nộp ngân sách tỉnh là hơn 80 tỷ đồng (đạt 51%); như vậy, nếu tính tổng số thu phát sinh trên địa bàn xã

(cả phần thu xã hưởng và phần thu nộp ngân sách tỉnh) thì năm 2026 xã Đồng Phú thu gần 400 tỷ đồng, cao hơn mức chi ngân sách là 332,9 tỷ đồng.

Kết luận: Đạt

b) Chỉ tiêu 2. Tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 70% trở lên

Tiêu chí “tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 70% trở lên” là một trong những nội dung quan trọng đánh giá cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Theo số liệu thống kê năm 2025, tỷ trọng Công nghiệp – Xây dựng, dịch vụ trong GRDP của xã Đồng Phú đạt 93,43%.

Kết luận: Đạt

c) Chỉ tiêu 3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 70% trở lên

Theo ước tính trên cơ sở cơ cấu dân số của tỉnh Đồng Nai và đặc điểm địa phương, dân số trong độ tuổi lao động của xã Đồng Phú chiếm khoảng 63% tổng dân số; nhờ có cơ sở hạ tầng tốt, đặc biệt là các khu, cụm công nghiệp, các Chợ, siêu thị và nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại, dịch vụ nên trong thời gian qua tỷ trọng lao động nông nghiệp giảm đáng kể, nguồn lao động chuyển dịch mạnh sang các loại hình lao động phi nông nghiệp; hiện nay, theo số liệu thống kê của xã cho thấy có khoảng 72,3% lao động phi nông nghiệp.

Kết luận: Đạt

d) Chỉ tiêu 4. Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất

Theo quy định về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và tiêu chí phân loại đô thị, một trong những điều kiện quan trọng khi xem xét thành lập phường là mức thu nhập bình quân đầu người/năm của địa phương phải cao hơn mức bình quân của tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc) trong thời gian 03 năm gần nhất.

Thu nhập bình quân đầu người của xã/tỉnh năm 2023: 80/73,84 triệu đồng (Đạt)

Thu nhập bình quân đầu người của xã/tỉnh năm 2024: 86/80,08 triệu đồng (Đạt)

Thu nhập bình quân đầu người của xã/tỉnh năm 2025: 91,2/86 triệu đồng (Đạt)

Kết luận: Đạt

đ) Chỉ tiêu 5. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh trong 03 năm gần nhất.

- Số hộ nghèo còn lại của xã Đồng Phú (và 3 xã cũ) trong 3 năm qua chỉ còn 01 hộ (theo chuẩn nghèo đa chiều): chiếm tỷ lệ 0,01%.

- Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh Đồng Nai: Năm 2022: 0,56%; năm 2023: 0,33%; năm 2024: 0,26%.

Đến cuối năm 2025, trên địa bàn xã Đồng Phú còn 01 hộ nghèo với tỷ lệ 0,01%, thấp hơn mức trung bình của tỉnh là 0,24%.

Kết luận: Đạt

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI

I. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI

- Giữ nguyên toàn bộ diện tích tự nhiên (138,66km²) và quy mô dân số (39.213 người);
- Toàn bộ diện tích, dân số của 20 thôn hiện hữu được chuyển thành các khu phố.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI

Việc thành lập phường trên cơ sở xã Đồng Phú sẽ tạo bước chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng đời sống Nhân dân. Đây là tiền đề quan trọng để địa phương tiếp tục phát triển theo hướng đô thị hiện đại, bền vững trong thời gian tới.

Phần IV

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI SAU KHI THÀNH LẬP

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI SAU KHI THÀNH LẬP

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

a) Mặt tích cực

Mô hình chính quyền phường giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại hơn, phù hợp với đặc điểm đô thị. Công tác quản lý hành chính sẽ chuyển từ việc tập trung vào sản xuất nông nghiệp sang quản lý đa ngành, tập trung vào trật tự xây dựng, cảnh quan đô thị và quản lý dân cư mật độ cao.

Hệ thống cơ sở giáo dục trên địa bàn được quản lý hiệu quả; công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp được thực hiện đồng bộ với quy hoạch phát triển đô thị, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị,... sẽ tạo điều kiện thúc đẩy công nghệ thông tin, chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Huy động được các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng văn hóa, nhất là tạo chuyển biến bộ mặt đô thị qua việc đầu tư xây dựng nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng (điện, đường, trường, trạm,...), tạo nền tảng vững chắc để xây dựng đô thị văn minh, góp phần nâng cao đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần của người dân.

Công tác cải cách hành chính có cơ hội chuyển mình mạnh mẽ, chuyên nghiệp và hiện đại hơn. Tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chất lượng cao. Dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa liên thông được đẩy mạnh nhằm tăng tính công khai, minh bạch. Đặc biệt, tư duy

quản lý sẽ dịch chuyển sang tư duy phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân và tổ chức làm thước đo chính, giúp quy trình giải quyết công việc trở nên nhanh chóng, chuẩn xác và hiện đại hơn.

Bộ máy quản lý được tổ chức tinh gọn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, từ đó tăng cường trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Bộ máy hành chính phải vận hành theo quy chuẩn đô thị, đảm bảo tính chuyên nghiệp trong việc xử lý hồ sơ hành chính, đặc biệt là các lĩnh vực như đất đai, quy hoạch và cấp phép xây dựng

b) Mặt tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những tác động tích cực, quá trình chuyển đổi từ xã lên phường cũng đặt ra một số khó khăn, hạn chế nhất định. Khối lượng công việc của chính quyền phường sẽ tăng lên đáng kể do yêu cầu quản lý đô thị phức tạp hơn so với khu vực nông thôn trước đây. Một bộ phận cán bộ, công chức có thể chưa đáp ứng kịp yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý đô thị và ứng dụng công nghệ thông tin. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số và nguồn lực tài chính có thể chưa đồng bộ, gây khó khăn trong quá trình triển khai các nhiệm vụ quản lý theo tiêu chuẩn đô thị. Ý thức chấp hành pháp luật và nếp sống văn minh đô thị của một bộ phận người dân có thể chưa theo kịp sự thay đổi về mô hình quản lý, dẫn đến phát sinh một số vấn đề về trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông.

c) Giải pháp

Để phát huy hiệu quả tích cực và khắc phục những hạn chế nêu trên, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, cụ thể:

Cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng quản lý đô thị cho đội ngũ cán bộ, công chức, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu dân cư, đất đai, quy hoạch... theo hướng số hóa, liên thông, thống nhất.

Tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đô thị, nâng cao chất lượng quy hoạch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm bảo đảm trật tự, kỷ cương trong quản lý nhà nước.

Công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức, chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống văn minh đô thị cũng cần được chú trọng nhằm tạo sự đồng thuận trong quá trình chuyển đổi mô hình quản lý.

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ góp phần bảo đảm quá trình chuyển từ xã lên phường diễn ra thuận lợi, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển đô thị bền vững tại địa phương.

2. Tác động về kinh tế - xã hội

a) Mặt tích cực

Việc thành lập phường Đồng Phú trên cơ sở nguyên trạng xã Đồng Phú sẽ tạo ra nhiều tác động tích cực đối với phát triển kinh tế – xã hội của địa phương, cụ thể:

- Nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành phát triển kinh tế: Mô hình chính quyền đô thị giúp tăng tính chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành, tạo môi trường thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế, đặc biệt là dịch vụ và du lịch.

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Từ nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông – lâm nghiệp sang tăng dần tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và thương mại – dịch vụ; khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch xung quanh hồ Suối Giai, hồ Bà Mụ và các lợi thế về khu, cụm công nghiệp, tài nguyên, cảnh quan thiên nhiên.

- Tăng cường thu hút đầu tư: Việc hình thành đơn vị hành chính đô thị tạo điều kiện thuận lợi trong quy hoạch, thu hút các nhà đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ, du lịch sinh thái, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân: Phát triển các ngành dịch vụ, du lịch và thương mại sẽ mở rộng cơ hội việc làm, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân.

- Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng: Việc chuyển đổi lên phường sẽ thúc đẩy đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, góp phần nâng cao chất lượng sống.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ xã hội: Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư theo tiêu chuẩn đô thị, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những tác động tích cực, quá trình thành lập phường cũng đặt ra một số khó khăn, hạn chế nhất định:

- Hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu đô thị: Một số khu vực còn thiếu đồng bộ về giao thông, thoát nước, xử lý chất thải, hệ thống chiếu sáng, gây khó khăn trong quá trình đô thị hóa.

- Chiếu theo các tiêu chí đô thị theo phụ lục của Nghị quyết 111 thì xã Đồng Phú chưa có quy hoạch nghĩa trang đô thị, chưa có nhà mai táng, chưa có nhà máy xử lý nước thải tập trung...; tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn còn thấp...

- Nguồn lực đầu tư còn hạn chế: Khả năng huy động vốn cho phát triển hạ tầng và các dự án trọng điểm còn gặp khó khăn.

- Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao: Tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp, lao động phi nông nghiệp chưa nhiều, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.

- Nguy cơ phát sinh vấn đề xã hội: Quá trình đô thị hóa có thể kéo theo gia tăng dân số cơ học, áp lực về việc làm, nhà ở, an sinh xã hội và trật tự đô thị.

- Công tác quản lý đô thị bước đầu còn lúng túng: Do chuyển đổi mô hình từ nông thôn sang đô thị, cần thời gian để hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực quản lý.

c) Giải pháp

Để phát huy các tác động tích cực và khắc phục những hạn chế nêu trên, cần tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

- **Đẩy mạnh chuyên dịch cơ cấu kinh tế:** Ưu tiên phát triển thương mại – dịch vụ, du lịch sinh thái gắn với nghỉ dưỡng tại các khu vực xung quanh hồ Bà Mụ, hồ Suối Giai; khuyến khích phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp.
- **Tăng cường thu hút đầu tư:** Cải thiện môi trường đầu tư, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo quỹ đất sạch để thu hút các dự án phát triển hạ tầng và dịch vụ.
- **Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị:** Tập trung nâng cấp hệ thống giao thông, cấp thoát nước, điện, viễn thông, xử lý chất thải, đảm bảo tiêu chuẩn đô thị.
- **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:** Tăng cường đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm cho lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp; khuyến khích khởi nghiệp và phát triển kinh tế hộ.
- **Bảo đảm an sinh xã hội:** Thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, giải quyết việc làm, hỗ trợ các đối tượng yếu thế; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục; quy hoạch và xây dựng 01 viện dưỡng lão có quy mô và chất lượng tốt.
- **Tăng cường công tác quản lý đô thị:** Hoàn thiện quy hoạch, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý.
- **Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:** Tăng cường quản lý tài nguyên rừng, bảo vệ nguồn nước các hồ, đập, suối, kiểm soát ô nhiễm môi trường trong quá trình đô thị hóa.

3. Tác động về môi trường

Quá trình chuyển đổi đơn vị hành chính từ xã lên phường là quá trình đô thị hóa, chuyển từ mô hình quản lý nông thôn sang mô hình quản lý đô thị. Sự chuyển dịch này kéo theo những thay đổi lớn về kinh tế, xã hội và hạ tầng kinh tế, xã hội; việc chuyển đổi này sẽ tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến môi trường, cụ thể như sau:

a) Mặt tích cực

- **Hạ tầng kỹ thuật:** Khi thành lập phường, tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng đô thị cao hơn. Địa phương sẽ được ưu tiên bố trí ngân sách, đầu tư đồng bộ để xây dựng hạ tầng kỹ thuật: giao thông, vỉa hè, chiếu sáng; cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải rắn; nghĩa trang đô thị.
- **Hạ tầng xã hội:** Công trình thiết yếu về y tế; giáo dục, đào tạo; văn hóa; thể dục thể thao; thương mại, dịch vụ; công trình dịch vụ, công cộng được quan tâm, ưu tiên đầu tư đáp ứng nhu cầu của người dân khu vực đô thị.
- **Không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị:** Cảnh quan cây xanh, diện tích không gian xanh, đất cây xanh sử dụng công cộng được tập trung đầu tư, phát triển đáp ứng yêu cầu về cảnh quan đô thị và phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, thể dục, thể thao của người dân đô thị.

- Đa dạng hóa hoạt động sản xuất: Quá trình đô thị hóa giúp thúc đẩy quá trình sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, giải trí của người dân, giúp nâng cao thu nhập của cộng đồng dân cư; cùng với kết quả của việc đầu tư hạ tầng, việc đô thị hóa giúp thay đổi toàn bộ đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Năng lực quản lý môi trường được nâng cao: Chuyển sang mô hình chính quyền đô thị đi kèm với các quy định, chế tài quản lý môi trường nghiêm ngặt hơn. Nguồn nhân lực, vật lực và ngân sách dành cho công tác bảo vệ môi trường cũng được gia tăng tương xứng; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt (chất thải rắn) thường tăng đáng kể. Mạng lưới thu gom rác được mở rộng, tần suất thu gom dày hơn và sử dụng các phương tiện chuyên dụng thay vì các bãi rác tạm tự phát ở nông thôn.

- Nâng cao ý thức cộng đồng: Việc xây dựng "nếp sống văn minh đô thị" và "tuyên phố, khu dân cư kiểu mẫu" giúp thay đổi thói quen của người dân, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung và bảo vệ cảnh quan khu đô thị.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

- Gia tăng đột biến chất thải sinh hoạt: Sự tập trung dân cư đông đúc và sự phát triển của các dịch vụ thương mại, ăn uống làm tăng mạnh khối lượng rác thải rắn và nước thải sinh hoạt. Nếu hệ thống xử lý chưa kịp hoàn thiện, điều này sẽ gây quá tải trầm trọng.

- Ô nhiễm không khí và tiếng ồn: Mật độ phương tiện giao thông tăng cao cùng với các hoạt động xây dựng, cải tạo hạ tầng phát sinh lượng lớn bụi mịn, khí thải và ô nhiễm tiếng ồn, ảnh hưởng đến chất lượng sống của người dân.

- Hệ lụy từ "bê tông hóa": Quá trình xây dựng hạ tầng, nhà ở, bãi đỗ xe làm suy giảm diện tích đất nông nghiệp, mảng xanh và san lấp các ao hồ, kênh rạch tự nhiên. Điều này làm giảm khả năng tiêu thoát nước tự nhiên, gây ra tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn.

- Hạ tầng cũ không theo kịp tốc độ phát triển: Ở nhiều nơi, dù đã được ông nhận là đô thị, nhưng hệ thống thu gom nước thải vẫn là công thoát nước chung với nước mưa, chưa có nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, dẫn đến việc xả thẳng ra kênh rạch, sông ngòi gây ô nhiễm nguồn nước.

- Xung đột trong quá trình chuyển đổi: Việc thay đổi thói quen của một bộ phận người dân quen với lối sống nông thôn (như xả rác bừa bãi, chăn thả gia súc, đốt rác tự phát) sang nếp sống đô thị cần nhiều thời gian, dễ tạo ra những điểm nóng về vi phạm môi trường trong giai đoạn giao thời.

c) Giải pháp khắc phục và định hướng

- Quy hoạch hạ tầng đi trước một bước: Cần bám sát quy hoạch phân khu đô thị, đảm bảo quỹ đất hợp lý cho các công trình hạ tầng kỹ thuật môi trường (trạm trung chuyển rác, khu xử lý nước thải) và ưu tiên giữ gìn, phát triển diện tích cây xanh, mặt nước.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền: Tổ chức các chiến dịch truyền thông liên tục, đa dạng hóa hình thức để nâng cao nhận thức, vận động người dân đồng thuận

chuyển đổi từ lối sống nông thôn sang nếp sống văn minh, xanh - sạch - đẹp của đô thị.

- Triển khai các mô hình quản lý rác thải tại nguồn: Đẩy mạnh chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, ứng dụng các mô hình thu gom rác thông minh và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn ở cấp độ địa phương.

- Đầu tư hệ thống thoát nước và xử lý nước thải: Nhanh chóng tách biệt hệ thống thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt. Kêu gọi đầu tư hoặc sử dụng ngân sách để xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung quy mô phù hợp trước khi xả ra môi trường.

- Tăng cường quản lý và cưỡng chế thực thi pháp luật: Rà soát, kiên quyết yêu cầu di dời các cơ sở sản xuất, tiểu thủ công nghiệp, chăn nuôi gây ô nhiễm ra khỏi khu dân cư theo quy định của đô thị. Xử phạt nghiêm các hành vi xả rác sai quy định, lấn chiếm hệ thống thoát nước.

4. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội

a) Mặt tích cực

- Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự: Khi chuyển từ xã lên phường, bộ máy chính quyền và lực lượng vũ trang xã được tổ chức theo hướng chính quy, chuyên trách hơn.

- Tiếp tục xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức phù hợp với đặc điểm đô thị, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Nâng cao khả năng phòng chống, xử lý tình huống: Tăng cường khả năng ứng phó với các tình huống phức tạp về an ninh trật tự, thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Chủ động xây dựng và triển khai các phương án bảo vệ địa bàn trong điều kiện đô thị hóa.

- Khi trở thành phường, bộ máy chính quyền sẽ được tổ chức theo mô hình đô thị, giúp quản lý dân cư, đất đai, xây dựng tốt hơn. Điều này góp phần hạn chế tình trạng xây dựng trái phép, lấn chiếm đất công,... những vấn đề vốn dễ gây mất trật tự.

- Việc nâng cấp lên phường thường đi kèm với đầu tư hạ tầng giao thông, chiếu sáng, camera giám sát... Từ đó, lực lượng Công an có điều kiện tốt hơn để triển khai các biện pháp phòng ngừa chủ động, góp phần phòng ngừa tội phạm, tai nạn giao thông, cháy nổ.

- Lực lượng Công an sẽ được tăng cường về lực lượng, đầu tư về trang bị, phương tiện, từ đó nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

- Gia tăng áp lực về an ninh trật tự, phức tạp về quản lý địa bàn, nguy cơ về an ninh phi truyền thống

- Khi lên phường, có thể thu hút thêm dân nhập cư, lao động tự do (gia tăng dân số cơ học), sự gia tăng dân số nhanh chóng dễ dẫn đến áp lực về quản lý an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội.

- Có thể xuất hiện nhiều hơn các loại hình tội phạm như trộm cắp, cướp giật, ma túy, tín dụng đen... và các loại tội phạm đường phố khác; gia tăng các vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn giao thông, cháy, nổ.

- Quá trình đô thị hóa có thể tạo ra mâu thuẫn, xung đột lợi ích liên quan đến đất đai, quy hoạch, đền bù, dễ phát sinh khiếu kiện đông người, ảnh hưởng đến trật tự xã hội.

c) Giải pháp

- Xây dựng lực lượng vũ trang xã vững mạnh, toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”. Tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Bổ sung, hoàn thiện các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, tăng cường đầu tư trang bị, cơ sở vật chất phục vụ quốc phòng - an ninh. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng – an ninh.

- Tăng cường công tác nắm tình hình từ sớm, từ xa, chủ động đề ra các giải pháp để đảm bảo ANTT ngay từ địa bàn dân cư; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý hành chính về ANTT, nhất là thực hiện có hiệu quả đề án 06/CP của Chính Phủ.

- Đảm bảo an ninh quốc gia trên các lĩnh vực, thực hiện phương châm "an ninh chủ động", gắn với giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống, đảm bảo không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

- Thực hiện có hiệu các biện pháp phòng ngừa tội phạm, lấy phòng ngừa là chính; mở các cao điểm tấn, công trấn áp tội phạm, tập trung "đánh đúng, đánh trúng" các loại tội phạm nổi lên trên địa bàn; đánh mạnh vào nguồn cung, giảm nguồn cầu, đạt mục tiêu xây dựng xã không có ma túy đến năm 2030. Xây dựng xã an toàn về ANTT, phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nhanh và bền vững.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, gắn xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân với nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò của nhân dân trong thực hiện tự quản, tự phòng, giải quyết các vấn đề về an ninh, trật tự an toàn xã hội ngay từ cộng đồng dân cư; xây dựng khu dân cư, trường học, cơ quan, doanh nghiệp, trường học, xã an toàn về ANTT.

- Xây dựng lực lượng Công an xã, lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở và các tổ chức quần chúng tự quản về an ninh, trật tự ở cộng đồng dân cư mạnh, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm trong điều kiện phát triển mới.

5. Tác động đến kiến trúc đô thị cảnh quan

a) Mặt tích cực

- Việc thành lập phường đã thúc đẩy quá trình đô thị hóa rõ rệt. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, cấp thoát nước được đầu tư nâng cấp, góp phần

cải thiện điều kiện sống của người dân. Không gian kiến trúc đô thị dần được tổ chức lại theo hướng quy củ hơn so với trước đây.

- Bên cạnh đó, diện mạo kiến trúc – cảnh quan có nhiều thay đổi tích cực. Các công trình hành chính, dịch vụ và nhà ở được xây dựng theo tiêu chuẩn đô thị, tạo nên sự đồng bộ nhất định. Các tuyến đường, khu dân cư mới góp phần làm cho bộ mặt đô thị trở nên khang trang hơn.

- Ngoài ra, giá trị đất đai tăng lên đã thu hút đầu tư vào lĩnh vực thương mại và dịch vụ. Đặc biệt, với lợi thế gần Hồ Đồng Phú, khu vực có điều kiện phát triển mô hình đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, tạo nên hướng đi mới cho kinh tế địa phương.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

- Áp lực lên môi trường và cảnh quan cũng ngày càng gia tăng. Sự gia tăng dân số cơ học kéo theo lượng rác thải và nước thải lớn hơn, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm, đặc biệt là khu vực gần hồ. Không gian xanh có nguy cơ bị thu hẹp nếu không được quản lý chặt chẽ.

- Thêm vào đó, bản sắc kiến trúc đô thị chưa rõ nét. Các công trình còn mang tính tự phát, thiếu sự định hướng chung, dẫn đến sự pha tạp về phong cách kiến trúc. Điều này làm giảm giá trị thẩm mỹ và chưa tạo được dấu ấn riêng cho khu vực.

- Tốc độ phát triển đô thị nhanh hơn tốc độ đầu tư hạ tầng đồng bộ, dẫn đến quá tải cục bộ tại một số khu vực.

- Nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển còn hạn chế và phụ thuộc nhiều vào ngân sách cấp trên.

c) Giải pháp

- Để khắc phục những hạn chế trên, trước hết cần hoàn thiện hệ thống quy hoạch đô thị theo hướng đồng bộ và dài hạn. Việc phân khu chức năng cần rõ ràng, đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa các khu vực.

- Đồng thời, cần định hướng phát triển đô thị sinh thái gắn với Hồ Đồng Phú. Việc bảo vệ hành lang sinh thái, phát triển không gian xanh, công viên ven hồ sẽ góp phần nâng cao chất lượng sống và bảo vệ môi trường.

- Bên cạnh đó, cần tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống giao thông và xử lý môi trường. Các giải pháp như xử lý nước thải, quản lý rác thải cần được ưu tiên. Đẩy mạnh xã hội hóa, kêu gọi đầu tư các dự án đô thị thông minh, xanh, bền vững để nâng cao chất lượng cảnh quan

- Ngoài ra, việc xây dựng bản sắc kiến trúc riêng cho địa phương là rất quan trọng. Cần khuyến khích thiết kế phù hợp với điều kiện khí hậu, văn hóa và cảnh quan tự nhiên.

- Cần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo vệ cảnh quan đô thị.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI SAU KHI THÀNH LẬP

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển

a) Quan điểm

- Phát triển đồng bộ, bền vững: Phát triển phường Đồng Phú theo hướng đô thị sinh thái, hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái, đặc biệt là khu vực xung quang hồ Bà Mụ và Hồ Suối Giai.

- Phát huy lợi thế so sánh của địa phương: Tận dụng tối đa tiềm năng về tài nguyên rừng, khu, cụm công nghiệp, diện tích đất đai rộng, nguồn lao động dồi dào, vị trí liên kết vùng để phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn như du lịch sinh thái, thương mại – dịch vụ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Lấy người dân làm trung tâm: Mọi chủ trương, chính sách phát triển phải hướng đến nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm bền vững.

- Phát triển gắn với quy hoạch đô thị: Xây dựng và phát triển phường Đồng Phú phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển đô thị của tỉnh Đồng Nai; đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại, có tầm nhìn dài hạn.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước: Đổi mới phương thức quản lý theo mô hình chính quyền đô thị; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ công.

- Bảo đảm quốc phòng – an ninh: Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng – an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

b) Mục tiêu phát triển

Phấn đấu xây dựng phường Đồng Phú theo hướng đô thị sinh thái, thương mại – dịch vụ, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, kinh tế tăng trưởng ổn định, đời sống Nhân dân được nâng cao, môi trường được bảo vệ, quốc phòng – an ninh được giữ vững.

2. Một số nhiệm vụ và giải pháp phát triển phường Đồng Phú sau khi thành lập

a) Về kinh tế

- Tập trung ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật : các tuyến đường kết nối (với Nha Bích – Chơn Thành), khu công nghiệp Đông Nam Đồng Phú, khu công nghiệp Nam Đồng Phú mở rộng; tuyến đường vành đai hồ Bà Mụ và hồ Suối Giai; tập trung huy động nguồn lực để đầu tư nâng cấp, sửa chữa Trường học; Trạm Y tế, Công viên, tượng đài...; các công trình, dự án trọng điểm; bố trí cho công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư và thực hiện tốt việc đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn vốn đầu tư cho đầu tư phát triển tạo bước đột phá về hạ tầng giao thông nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút và triển khai nhanh các dự án, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Về quy hoạch xây dựng, phát triển hạ tầng đô thị

- Đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt quy hoạch đô thị để làm cơ sở lập quy chế quản lý kiến trúc cũng như triển khai các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; Triển khai lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu dân cư đô thị, các khu dịch vụ, thương mại....

- Xây dựng các đề án, phương án xã hội hóa trong xây dựng hạ tầng, kiến trúc đô thị. Tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân và trong hệ thống chính trị về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, thực hiện công khai dân chủ để tạo sự đồng thuận và tham gia của các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn.

- Triển khai đầu tư các công trình thoát nước đô thị, các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của đô thị, đảm bảo việc xử lý kịp thời tình trạng ngập úng cục bộ, ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn huyện. Tăng cường triển khai đầu tư mạng lưới cấp nước đô thị cung cấp nước sạch cho nhân dân đảm bảo các hộ dân trên địa bàn đều sử dụng nước sạch.

c) Về kiến trúc cảnh quan đô thị

Triển khai đồng bộ các quy hoạch phát triển đô thị Đồng Phú gắn với việc triển khai lập quy chế quản lý kiến trúc để làm cơ sở cấp phép xây dựng và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý kiến trúc cảnh quan đô thị

d) Về phát triển văn hóa - xã hội

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Trạm Y tế phường theo quy định hiện hành; Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu; Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng y tế dự phòng.

- Tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa – thể thao (nhà văn hóa, sân thể thao...); Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng; Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

đ) Về tài nguyên - môi trường

Việc chuyển đổi đơn vị hành chính từ xã lên phường đòi hỏi một sự thay đổi căn bản trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường, chuyển từ bộ khung nông thôn sang tiêu chuẩn đô thị, do đó các nhiệm vụ và giải pháp cần mang tính thực tiễn cao:

- Quản lý chặt chẽ quỹ đất và trật tự xây dựng đô thị

+ Cập nhật và quản lý nghiêm ngặt quy hoạch sử dụng đất. Ngăn chặn tình trạng phân lô bán nền trái phép, lấn chiếm đất công, đặc biệt là khu vực ven hồ, ven suối và đất nông nghiệp.

+ Chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch đô thị, đảm bảo quỹ đất cho các công trình hạ tầng công cộng, trạm trung chuyển rác và mảng xanh đô thị.

- Nâng cao chất lượng công tác thu gom và xử lý chất thải rắn
 - + Triển khai việc thu gom rác thải sinh hoạt thường xuyên trên toàn địa bàn đô thị mới, đảm bảo tỷ lệ thu gom rác đạt 100% tại các khu dân cư tập trung.
 - + Chấm dứt triệt để tình trạng vứt rác, xả rác bừa bãi tại các khu vực công cộng, điểm chợ và các tuyến đường chính.
- Kiểm soát ô nhiễm nguồn nước và hoạt động nuôi trồng, chăn nuôi
 - + Bảo vệ nghiêm ngặt chất lượng nguồn nước mặt, đặc biệt là khu vực liên quan đến hệ sinh thái hồ Đồng Phú; ngăn chặn việc xả nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất chưa qua xử lý ra môi trường.
 - + Siết chặt quản lý hoạt động chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm; xây dựng lộ trình hạn chế và tiến tới chấm dứt chăn nuôi nông hộ trong khu vực đô thị dân cư đông đúc để đảm bảo vệ sinh dịch tễ và ô nhiễm môi trường.
- Chuyển đổi mô hình sản xuất và thương mại
 - + Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh trên địa bàn tuân thủ các quy chuẩn môi trường của đô thị.
 - + Sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của các chợ truyền thống và cơ sở dịch vụ trên địa bàn phường; ưu tiên thu hút các nhà đầu tư thương mại, dịch vụ, hoạt động bán lẻ hiện đại.

e) Về quốc phòng, an ninh

- + Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, bảo vệ các mục tiêu trọng điểm, công trình quan trọng trên địa bàn, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế – xã hội với củng cố quốc phòng.
- + Kiện toàn Ban CHQS phường theo tổ chức đô thị, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ “vững mạnh, rộng khắp”, phù hợp đặc điểm mô hình đô thị, quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên, sẵn sàng huy động khi có tình huống. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm.
- + Tổ chức huấn luyện đúng chương trình, sát với đặc điểm địa bàn đô thị, nâng cao khả năng xử lý các tình huống: gây rối, tụ tập đông người, cháy nổ, thiên tai, cứu sập cứu nạn trên địa bàn phường, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực chỉ huy.
- + Nắm chắc tình hình địa bàn, không để bị động, bất ngờ, quản lý chặt chẽ các đối tượng, nhất là các yếu tố tiềm ẩn gây mất ổn định, chủ động phát hiện, ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật.
- + Xây dựng và hoàn thiện phương án phòng thủ khu vực. Chủ động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt tại khu vực hồ, đập và những vùng có nguy cơ ngập lụt cục bộ.
- + Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phấn đấu kéo giảm số vụ về trật tự xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh.

f) Về nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, bảo đảm vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng khoa học, linh hoạt, sát với thực tiễn đô thị; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, chuyển từ tư duy quản lý nông thôn sang quản lý đô thị, chú trọng các lĩnh vực như quy hoạch, xây dựng, trật tự đô thị, môi trường và cung cấp dịch vụ công.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, xây dựng đô thị văn minh; tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới là yếu tố then chốt quyết định chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị.

g) Về cải cách hành chính

Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước; tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật, tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tại địa phương. Cụ thể:

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao về quan điểm, nội dung, cách làm giữa cấp ủy và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các Chương trình, Kế hoạch về công tác cải cách hành chính.

- Thực hiện kịp thời hiệu quả các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ tại các cơ quan, đơn vị; rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế sau giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phân công cụ thể, phối hợp nhịp nhàng, có trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tuyên truyền cải cách hành chính. Chỉ đạo làm tốt việc tham mưu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính.

- Thực hiện tốt các nội dung về tuyển dụng, sử dụng và đề bạt, bổ nhiệm công chức, viên chức. Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với quy hoạch. Thực hiện tốt công tác vận động thực hiện tinh giản biên chế; việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo từng vị trí việc làm. Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

h) Về giải pháp huy động các nguồn vốn và thu hút đầu tư

- Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thiện các tiêu chí thành lập phường, xã Đồng Phú xác định việc huy động hiệu quả các nguồn lực đầu tư là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính quyết định. Theo đó, địa phương tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Trước hết, tăng cường huy động nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, bao gồm ngân sách cấp trên hỗ trợ và ngân sách địa phương, ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu như giao thông, cấp thoát nước, trường học, cơ sở y tế và các thiết chế văn hóa. Đồng thời, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, bảo đảm đúng mục đích, tránh dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Bên cạnh đó, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng như thương mại – dịch vụ, du lịch sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao và phát triển đô thị. Tạo điều kiện thuận lợi để huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, người dân thông qua các hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết phù hợp.

- Địa phương cũng chú trọng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tạo niềm tin cho nhà đầu tư. Đồng thời, công khai, minh bạch thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án kêu gọi đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư có năng lực.

Ngoài ra, tập trung khai thác hiệu quả quỹ đất, đặc biệt là các khu đất có vị trí thuận lợi, phù hợp quy hoạch để tạo nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn lực tái đầu tư phát triển hạ tầng. Song song đó, tăng cường xúc tiến đầu tư, quảng bá tiềm năng, lợi thế của địa phương, nhất là lợi thế gắn với hồ Bà Mụ và hồ Suối Giai và các tuyến giao thông kết nối vùng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG ĐỒNG PHÚ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI

1. Sắp xếp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Đảng ủy

- Tên gọi: Đảng bộ phường Đồng Phú.
- Loại hình tổ chức Đảng: Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng.
- Mối quan hệ công tác với cấp ủy cấp tỉnh: Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy.
- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: thực hiện theo Quy định của Ban Bí thư.
- Số lượng tổ chức đảng trực thuộc như sau: 03 đảng bộ cơ sở, 38 chi bộ cơ sở, 20 chi bộ khu phố.
- Về cơ cấu, số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra đảng ủy phường:
 - + Ban Chấp hành: 33 đồng chí cơ cấu giữ nguyên như hiện nay.

+ Ban Thường vụ: 11 đồng chí, cơ cấu gồm: Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy phường; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; 02 Phó Chủ tịch UBND phường; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường; Trưởng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường; Trưởng Công an phường; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và cơ cấu khác (nếu có) do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

+ Thường trực Đảng ủy phường có 03 đồng chí được cơ cấu như sau: Đồng chí Bí thư Đảng ủy; 02 Phó Bí thư (01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường).

+ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường theo quy định, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Về cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy phường: được lập 03 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm: (1) Văn phòng Đảng ủy, (2) Ban Xây dựng Đảng, (3) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và 01 đơn vị sự nghiệp của Đảng ủy phường (Trung tâm chính trị Đồng Phú).

Số lượng biên chế chuyên trách công tác đảng (bao gồm biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp đảng ủy, bí thư, phó bí thư thường trực đảng ủy phường) trước mắt bố trí biên chế hiện có. Sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 5 năm phải thực hiện đúng số lượng theo quy định (khoảng 20 biên chế theo quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

- Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đồng Phú: được tổ chức theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Cơ cấu của Hội đồng nhân dân phường gồm 01 Chủ tịch kiêm nhiệm, 01 Phó Chủ tịch chuyên trách, 02 ban HĐND xã và 23 đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Cơ cấu Ủy ban nhân dân phường gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân. UBND phường Đồng Phú có các cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức hành chính, 12 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể gồm cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và 05 tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công đoàn): giữ nguyên số lượng như hiện nay.

- Sắp xếp nhân sự: Thực hiện sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức hiện có của xã Đồng Phú sang chức danh tương đương tại phường.

- Nâng cao năng lực: Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý đô thị cho cán bộ, công chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa bàn phường (thay vì quản lý nông thôn như trước đây).

2. Thành lập công an, Ban Chỉ huy Quân sự phường Đồng Phú

Trên cơ sở chuyển đổi nguyên trạng Công an xã Đồng Phú thành Công an phường Đồng Phú và Ban Chỉ huy quân sự xã Đồng Phú thành Ban Chỉ huy quân sự phường Đồng Phú theo quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

3. Thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ:

- Đối với các loại giấy tờ đã được cấp cho người dân, thực hiện theo điều 10 Nghị quyết 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. - Thực hiện việc chuyển đổi tên đơn vị hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Công an. - Thực hiện việc đổi con dấu mới đối với các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

IV. LỘ TRÌNH, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC CÁC TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ HIỆN CÒN THIẾU HOẶC MỨC ĐẠT CHƯA CAO

1. Giải pháp nâng cao Tổng thu ngân sách địa phương

Hiện nay, tuy tổng thu nhân sách phát sinh trên địa bàn xã đã cao hơn tổng chi ngân sách, nhưng mức tăng chưa cao, chưa đảm bảo tính bền vững. Để đảm bảo tăng thu ngân sách trên địa bàn, trong thời gian tới xã Đồng Phú phải tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp nhằm tăng thu bền vững và kiểm soát chi hiệu quả.

- Để làm được điều đó trước hết phải Chuyển dịch cơ cấu kinh tế để tạo nguồn thu mới: Phải đẩy mạnh phát triển công nghiệp – xây dựng, thương mại – dịch vụ; phát huy được các lợi thế của địa phương để phát triển các khu, cụm công nghiệp, làng nghề; các loại hình dịch vụ mới (logistics, vận tải, kho bãi, cung ứng lao động, hỗ trợ doanh nghiệp ...);

+ Tập trung nguồn lực để cải tạo, nâng cấp các Chợ, khu thương mại, trung tâm dịch vụ, khu vui chơi giải trí...

- Khai thác hiệu quả nguồn thu từ đất đai: Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất hợp lý, hiệu quả; Khai thác quỹ đất công, đất xen kẹt, gắn với phát triển đô thị và thu hút đầu tư;

- Phải quan hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp địa phương (nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ): Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp mới; hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển lên doanh nghiệp; Hỗ trợ doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính như thuế, đất đai, xây dựng; Đồng hành, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp...

- Rà soát các lĩnh vực dễ thất thu như xây dựng tư nhân, kinh doanh nhỏ lẻ, online, tài nguyên, khoáng sản... để chống thất thu, thu đúng, thu đủ.

- Bên cạnh đó phải tiến hành Kiểm soát chi ngân sách hiệu quả, đúng trọng tâm:

+ Giảm chi thường xuyên hợp lý; tăng chi đầu tư phát triển;

+ Kiểm soát chặt chẽ chi hội họp, lễ nghi, mua sắm công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Giải pháp tăng thu nhập bình quân đầu người

Để nâng cao thu nhập cho người dân xã Đồng Phú trong bối cảnh hiện nay, cần phát triển sinh kế bền vững, tạo công ăn, việc làm ổn định cho người dân; đồng thời đa dạng nguồn thu, gắn với thị trường và chuyển đổi số.

- Phải làm cho mỗi người dân nhận thức được rằng, trong xu thế phát triển hiện nay, người dân không chỉ phải “làm nhiều hơn” mà còn phải “làm đúng hướng, làm hiệu quả hơn”.

- Phải chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn và liên kết chuỗi giá trị; phải Chuyển từ tăng sản lượng sang tăng giá trị; theo phương châm Lấy người dân làm chủ thể, doanh nghiệp làm động lực, chính quyền làm kiến tạo.

- Giảm diện tích các loại cây trồng hiệu quả thấp, chuyển sang cây trồng có giá trị kinh tế cao như: cây ăn trái, cây dược liệu, nông nghiệp hữu cơ...; phát triển chăn nuôi tập trung, an toàn sinh học; hỗ trợ người dân áp dụng các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP trong sản xuất, chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả và giá trị sản phẩm;

- Từ nay đến cuối năm 2026, tiến hành kiện toàn, củng cố ít nhất 02 Hợp tác xã hiện có hoạt động có hiệu quả nhằm nâng cao thu nhập cho xã viên;

- Xây dựng mô hình hỗ trợ tiểu thương, doanh nghiệp nhỏ và các Hợp tác xã trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, từng bước đưa sản phẩm của người dân lên các sàn thương mại điện tử, kết nối với các nền tảng số để quảng bá, giới thiệu sản phẩm...

3. Định hướng quy hoạch công trình thương mại – dịch vụ – du lịch phường Đồng Phú đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Quan điểm phát triển: Phát triển hệ thống công trình thương mại – dịch vụ – du lịch phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và nâng cao chất lượng đời sống của người dân; Khuyến khích phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững, gắn với bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên; Từng bước thu hút đầu tư, phát triển các loại hình dịch vụ và du lịch có tiềm năng.

Mục tiêu phát triển: Hoàn thiện mạng lưới công trình thương mại – dịch vụ trên địa bàn xã (cần kêu gọi đầu tư Chợ, trung tâm thương mại hoặc siêu thị hoạt động ổn định, có các cơ sở dịch vụ đa dạng: ăn uống, lưu trú, vận tải, tài chính, giải trí); Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ; Từng bước hình thành các điểm, tuyến du lịch. Đến năm 2030: 100% khu dân cư được phục vụ bởi

hệ thống thương mại – dịch vụ thiết yếu; Hình thành ít nhất 1–2 điểm dịch vụ tập trung; Phát triển các mô hình du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp.

Định hướng quy hoạch công trình thương mại: Nâng cấp chợ hiện hữu theo hướng khang trang, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và phòng cháy chữa cháy; Quy hoạch bổ sung điểm thương mại – dịch vụ tập trung tại khu trung tâm xã hoặc dọc các trục giao thông chính; Khuyến khích phát triển: Cửa hàng tiện lợi, điểm bán hàng nông sản sạch, hệ thống phân phối hàng hóa ổn định.

Định hướng phát triển công trình dịch vụ: Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ: Dịch vụ vận tải, logistics nhỏ, dịch vụ ăn uống, lưu trú quy mô nhỏ, dịch vụ sửa chữa, bảo trì, hình thành các cụm dịch vụ tập trung gắn với khu dân cư hoặc trục đường chính. Nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân.

Định hướng phát triển công trình du lịch: Khai thác tiềm năng về cảnh quan tự nhiên, nông nghiệp để phát triển: Du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, du lịch cuối tuần, nghỉ dưỡng quy mô nhỏ. Kêu gọi đầu tư các công trình: Điểm tham quan, khu sinh thái, cơ sở lưu trú nhỏ (homestay, nhà nghỉ), khu dịch vụ ăn uống, giải trí. Gắn phát triển du lịch với: Bảo tồn môi trường tự nhiên, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương

2. Giải pháp thực hiện

- Về quy hoạch: bố trí quỹ đất hợp lý cho công trình thương mại – dịch vụ – du lịch
- Về đầu tư: thu hút nguồn vốn từ doanh nghiệp và xã hội hóa
- Về hạ tầng: nâng cấp giao thông, điện, nước, viễn thông, hạ tầng số.
- Về quản lý: tăng cường quản lý trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường
- Về nguồn nhân lực: đào tạo kỹ năng dịch vụ, nâng cao chất lượng lao động;

Phần thứ năm

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Xã Đồng Phú có vị trí địa lý thuận lợi, tiếp giáp với thành phố Hồ Chí Minh ở cửa ngõ phía Bắc, có hệ thống giao thông thông suốt, có tiềm năng thế mạnh về phát triển công nghiệp, dịch vụ và du lịch với quỹ đất công nghiệp lớn, nguồn nhân lực dồi dào, cảnh quan thiên nhiên ưu đãi với hồ Bà Mụ và hồ Suối Giai nằm dọc giữa trung tâm xã tạo nên điểm nhấn về cảnh quan rất thơ mộng, thích hợp cho phát triển du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng.

Bên cạnh đó, xã Đồng Phú đang kế thừa cơ sở hạ tầng của thị trấn Tân Phú cũ và cơ sở vật chất của Trung tâm hành chính huyện Đồng Phú cũ, nên hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cơ bản đáp ứng các tiêu chí của đơn vị hành

chính đô thị. Những yếu tố này tạo tiền đề quan trọng để xem xét việc thành lập phường Đồng Phú.

Qua rà soát quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính của phường thì xã Đồng Phú đạt 5/5 tiêu chuẩn đủ điều kiện để đề xuất thành lập phường theo quy định. Việc chuyển đổi là phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và định hướng phát triển của tỉnh Đồng Nai, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững

II. KIẾN NGHỊ

Các Sở, ngành liên quan hướng dẫn xã hoàn thiện hồ sơ, Đề án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xã xem xét cho ý kiến chỉ đạo để tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở Xây dựng;
- TT Đảng ủy;
- Đảng ủy UBND xã;
- TT HĐND xã;
- UVBTV Đảng ủy;
- TV UBND xã;
- Lưu VP.

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**